

T ngày 10 tháng 11 năm 2023

Số: 76/2023/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp:

Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST- DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 15/2023/QĐST - DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Ninh Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn L 1, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Đối với: Anh Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1982

Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q , xã T, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị Ninh Thị N trình bày:

Chị Ninh Thị N kết hôn với anh Nguyễn Mạnh S, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2009 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ năm 2015. Tôi về xã T tìm gặp anh S nhưng anh S không có mặt tại địa phương, hiện nay tôi không liên lạc được với anh S, tôi không có bất cứ thông tin gì của anh S. Hiện tại anh S đã bỏ nhà ra đi không rõ địa chỉ. Chị N đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì của anh S. Hiện nay chị N không biết anh S ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Chị N yêu cầu

Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố anh Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1982, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q xã T, huyện T, tỉnh T, là người mất tích.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 02/01/2011. Hiện nay con chung đang ở với tôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra Quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra Quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Các Điều 367, 369; 370; 387; 388; 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Chấp nhận yêu cầu của chị Ninh Thị N, tuyên bố anh Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1982, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q xã T, huyện T, tỉnh T, là người mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của Người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1]. Yêu cầu của chị Ninh Thị N là có căn cứ được chấp nhận tại vì: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thì anh Nguyễn Mạnh S đã bỏ đi biệt tích hơn 02 năm. Chị N đã tìm kiếm khắp nơi trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì về anh S cụ thể: Tại Báo nhân dân số 24709 ngày 30/6/2023 đăng phát lần đầu tiên và 02 số liên tiếp là 24710 ngày 01/7/2023 và 24711 ngày 02/7/2023; Đài tiếng nói Việt Nam phát thanh vào hồi 17h 30 phút trong các ngày liên tiếp 04, 05, 06/7/2023. Do đó yêu cầu của chị N về việc tuyên bố anh Nguyễn Mạnh S là người mất tích và ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự.

Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 387; Điều 388; Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội, chấp nhận yêu cầu của chị Ninh Thị N; Tuyên bố anh Nguyễn Mạnh S là người mất tích.

[2] Về con chung và tài sản không yêu cầu nên không xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 387; Điều 388; Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Tuyên bố: Anh Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1982; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh T, là người mất tích.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Ninh Thị N phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2021/0016228 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận :

- VKSND;
- THA Dân sự;
- Dương sự;
- UBND xã T;
- huyện T, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hằng